

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Lê Quốc Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 05/31/299 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H; chồng là Trần Quang D (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 02/2012/HSST ngày 13-01-2012 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 05-01-2021, đến ngày 08-01-2021, chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04-01-2021, Nguyễn Thị H đến khu vực đường tàu Cát Cụt thuộc quận L, Hải Phòng gặp và mua 01 gói ma túy đá được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen với giá 500.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết rồi H cất giấu gói ma túy đá vừa mua được tại áo lót ngực bên trái đang mặc. Sau đó, H gọi và thuê xe ô tô taxi BKS 15A-536.54 (hãng taxi Nguyễn Thành 3.689.689) do chị Lê Thị T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số 26/5/229 M, phường D, quận L, Hải Phòng điều khiển đi đến Đồ Sơn, mục đích tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy đá. Đến 18 giờ 40 phút ngày 04-01-2021, khi xe ô tô taxi đi đến đường thuộc Tổ 8, phường V, quận Đ, Hải Phòng thì bị Công an phường V, quận Đ yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Trong khi Công an phường V tiến hành làm việc với người lái xe taxi tại trụ sở Công an phường V, H xin đi vệ sinh, do lo sợ bị phát hiện, H lấy gói ma túy giấu trong người ném vào bồn cầu và xả nước nhưng do bồn cầu bị hỏng nên gói ma túy không trôi xuống được bề phốt. Ngay lúc đó, Công an phường V và bà Vũ Thị T, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường V, quận Đ, Hải Phòng phát hiện, H liền lấy gói ma túy trong bồn cầu cho vào miệng định nuốt nhưng không nuốt được nên H ngậm trong miệng. Sau đó, Công an phường V đã đưa H đi cấp cứu tại Bệnh viện H, Hải Phòng và đã thu giữ 01 gói nilon được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen (nghĩ là ma túy của Nguyễn Thị H). Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05-01-2021, Công an phường Vạn H, quận Đ, Hải Phòng đã tiếp nhận đơn xin đầu thú của Nguyễn Thị H. H thừa nhận gói nilon bị thu giữ là gói ma túy đá mà H cất giấu vào ngày 04-01-2021.

Tại bản Kết luận giám định số 109/KLGD-MT ngày 08-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với mẫu tinh thể màu trắng được bọc trong túi nilon quấn băng dính màu đen thu giữ của Nguyễn Thị H: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,67 gam, là loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 06/2021/GĐSH ngày 30-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với 01 túi nilon bọc băng dính màu đen thu của Nguyễn Thị H: Trên bề mặt túi nilon bọc băng dính màu đen gửi giám định có ADN của Nguyễn Thị H.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 17-6-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) bì thư niêm phong chứa túi nilon bọc băng dính màu đen được hoàn lại sau khi giám định ADN.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 04-01-2021, tại đường L, phường V, quận Đ, Hải Phòng, Nguyễn Thị H có hành vi cất giữ trái phép 1,67 gam ma túy Methamphetamine bị Công an phường V, quận Đ phát hiện, thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp đơn xin đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 1,67 gam; bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2011, nhân thân bị cáo có 01 tiền án về Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, túi nilon bọc băng dính màu đen không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định và bì thư chứa túi nilon bọc băng dính màu đen được hoàn lại sau khi giám định ADN.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Đồ Sơn không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với chị Lê Thị T không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-01-2021.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 109MT/PC09 và 01 (một) bì thư niêm phong chứa túi nilon bọc băng dính màu đen được hoàn lại sau khi giám định ADN.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 18-6-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đ;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa